

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST  
Ngày: 17 – 01 – 2020  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Hồng

Ông Trần Minh Quang

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lượng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản theo” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TMCP K)

Trụ sở: X Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng G – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Long Mỹ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Vũ L – Chức vụ: Nhân viên tín dụng Phòng giao dịch Long Mỹ.

Địa chỉ: Khu vực X, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng Pt, sinh năm: 1994.

ĐKHK: Ấp LH 1, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp LH2, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp LH 2, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Vũ L trình bày: Ngày 08/6/2018 ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L có vay tại Ngân hàng TMCP K số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số A527285/HĐTD-CC, mục đích vay: Sản xuất kinh doanh nhỏ. Lãi suất cho vay 1.245%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn vay là 180 ngày, ngày đến hạn là ngày 06/12/2018. Hình thức thanh toán: Trả góp vốn vay và tiền lãi vay hàng ngày (mỗi ngày 130.000 đồng). Để đảm bảo khoản vay thì vợ chồng ông P có thể chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe biển số 95B1 – 25660, số khung 1806AY329415, số máy JF27E3075291 do ông P đứng tên sở hữu. Từ khi vay đến nay, ông P và bà L có trả cho Ngân hàng đến ngày 09/7/2018 số tiền vốn là 3.335.000 đồng, còn nợ lại tiền vốn vay là 16.665.000 đồng và phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Ngân hàng có nhiều lần nhắc nhở nhưng vợ chồng ông P hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Vì vậy nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L trả số tiền vốn còn nợ là 16.665.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 06/12/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm 17/01/2020 là 4.211.829 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngày 29/11/2019 nguyên đơn có đơn xin rút

lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tòa án xử lý phân tài sản thế chấp chỉ yêu cầu ông P và bà L trả số tiền còn nợ.

Bị đơn Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thị Khánh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của ông P và bà L.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Trọng P và Nguyễn Thị Khánh L trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K số tiền 20.876.829 đồng (Trong đó tiền vốn 16.665.000 đồng, lãi quá hạn 4.211.829 đồng). Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bị đơn Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thị Khánh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.2] Ngày 19/12/2019 ngân hàng<sub>3</sub> TMCP K có đơn rút lại một phần yêu

cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án xử lý phần tài sản thế chấp là chiếc xe biển số 95B1 – 25660, số khung 1806AY329415, số máy JF27E3075291 do ông P đứng tên sở hữu. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung: Ngày 08/6/2018 Ngân hàng TMCP K có giải ngân cho ông Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thị Khánh L vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 ngày. Sau khi giải ngân xong thì ông P và bà L chỉ trả được một phần tiền vốn vay rồi ngưng mặc dù đã được ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét hợp đồng vay vốn số A527285/HĐTD-CC ngày 08/6/2018 thì ông Nguyễn Trọng Phát và Nguyễn Thị Khánh L có vay Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng. Lãi suất cho vay 1.245%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn vay là 180 ngày, ngày đến hạn là ngày 06/12/2018. Hình thức thanh toán: Trả góp vốn vay và tiền lãi vay hàng ngày. Xét thấy nội dung và hình thức hợp đồng đã phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật tổ chức tín dụng và Điều 405 Bộ luật dân sự. Do đó hợp đồng tín dụng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[4.1] Sau khi ký hợp đồng vay vốn phía ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L, nhưng ông P và bà L chỉ trả được số tiền 3.335.000 đồng rồi ngưng không trả vốn và lãi tiếp theo, đại diện phía ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông P và bà L không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L trả số tiền vốn còn nợ 16.665.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu tính lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn từ ngày 06/12/2018 cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy do ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc trong thời hạn vay theo hợp đồng vay vốn số A527285/HĐTD-CC ngày 08/6/2018 dẫn đến phải chịu lãi suất trên toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, lãi suất cho vay 1.245%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Đối chiếu với quy định của pháp luật ngân hàng tại khoản 01 Điều 13 thông tư

39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng...*” và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật*”. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Khánh L phải có trách nhiệm trả tiền lãi quá hạn từ ngày 06/12/2018 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm 17/01/2020 là 4.211.829 đồng là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thị Khánh L phải chịu số tiền 1.043.841 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng, theo lai thu số 0021370, ngày 13/8/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

[2] Buộc bị đơn Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thị Khánh L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 20.876.829 đồng (Trong đó tiền vốn 16.665.000 đồng, lãi quá hạn 4.211.829 đồng).

Ông Nguyễn Trọng P, bà Nguyễn Thị Khánh L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2020) đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, không tính phần lãi trễ hạn (tiền phạt chậm trả lãi).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Trọng P, Nguyễn Thị Khánh L phải chịu số tiền 1.043.841 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi một đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K đại diện theo ủy quyền Bùi Vũ L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng, theo biên lai số 0021370 lập ngày 13/8/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi bị đơn cư trú.

**Nơi Nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Đào Thị Thủy**